

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v” Tranh chấp dân sự về bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Chiếm

Ông Lê Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Thư ký Tòa án của Tòa
án nhân dân thành phố T tỉnh L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng”, thụ lý số 261/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm
2021 giữa các đương sự:

- Các nguyên đơn:

Ông Tr. V. K

Sinh năm: 1961

Bà Tr. Th. Th. V

Sinh năm: 1982

Ông Tr. Q. B

Sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: Ấp M xã T huyện TH tỉnh L.

- Bị đơn : Ông Tr. H. N

Sinh năm : 1965

Địa chỉ: 113 Đường V Phường H thành phố T tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, các nguyên đơn Tr. V. K, Tr. Th. Th. V và Tr. Q. B trình bày: Ngày 23 tháng 10 năm 2018, bà Đ. Th. Th là vợ của ông K và là mẹ của bà V, ông B, đã tử vong vì tai nạn giao thông do ông Tr. H. N gây ra. Sau đó, ông Tr. H. N cùng ông K đã thỏa thuận việc giải quyết trách nhiệm dân sự: ông Tr. H. N bồi thường cho ông K, bà V và ông B 115.000.000 đồng. Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại Công an huyện Thủ Thừa, ông N và ông K có làm văn bản, xác định là ông N còn nợ ông 50.000.000 đồng, hẹn trong ba tháng, ông N sẽ trả đủ cho gia đình ông K 50.000.000 đồng. Mặc dù, thực tế, ông K và gia đình không nhận 65.000.000 đồng. Tuy nhiên, do thiếu hiểu biết nên ông K đã ký vào "biên nhận" ngày 21 tháng 12 năm 2018 nói trên. Do vậy, căn cứ vào "Biên nhận" xác định ông N còn nợ 50.000.000 đồng, ông K, bà V và ông B yêu cầu ông Tr. H. N phải trả cho ông K, bà V và ông B 50.000.000 đồng.

Bị đơn Tr. H. N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 23 tháng 10 năm 2018, ông Tr. H. N đã lái xe và gây ra tai nạn giao thông, làm cho bà Đ. Th. Th chết. Tại Biên bản tự thỏa thuận ngày 21 tháng 12 năm 2018, ông Tr. H. N và ông Tr. V. K đã thống nhất về trách nhiệm dân sự, ông Tr. H. N sẽ bồi thường cho ông K, bà V, ông B 115.000.000 đồng (tiền chi phí điều trị: 50.000.000 đồng, mai táng phí: 65.000.000 đồng). Cùng ngày, ông Tr. H. N có làm văn bản, xác nhận là còn nợ ông K 50.000.000 đồng, hẹn trong ba tháng sẽ trả đủ cho ông K. Mặc dù, ông K và gia đình ông chưa từng nhận 65.000.000 đồng như trong văn bản thỏa thuận ngày 21 tháng 12 năm 2018 và cũng không rõ nguyên nhân vì sao tại "Biên nhận" cùng ngày, ông N lại ghi chỉ còn nợ ông K 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông K, bà V và ông B chỉ khởi kiện, yêu cầu ông Tr. H. N trả cho các nguyên đơn 50.000.000 đồng theo "biên nhận" nói trên. Theo quy định tại Điều 26, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Mặc dù, Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tr. H. N không tham gia tố tụng. Ngày 23 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố T đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được, sau hai lần triệu tập hợp lệ nhưng ông N không tham gia tố tụng. Ông Tr. H. N cũng không tham gia phiên tòa ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành

phố T và tại phiên tòa ngày 29 tháng 4 năm 2021, ông N cũng vắng mặt, dù đã được triệu tập hợp lệ; Các nguyên đơn Tr. V. K, Tr. Th. Th. V và Tr. Q. B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo Biên bản tự thỏa thuận được lập ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại Công an huyện Thủ Thừa tỉnh L và "Biên nhận" viết tay, bắt đầu bằng "Cộng hòa" và kết thúc bằng "Đoàn Phi Hùng" mà Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L đã tiến hành niêm yết công khai cùng với các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông N không có ý kiến gì. Do vậy, "Biên nhận" đã nêu là chứng cứ, xác định ông Tr. H. N có nghĩa vụ bồi thường cho ông K, bà V và ông B 50.000.000 đồng theo quy định tại các điều 584, 591 và 601 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Ông Tr. H. N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 584 Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự; Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Tr. V. K, Tr. Th. Th. V và Tr. Q. B.

Buộc ông Tr. H. N phải bồi thường cho ông Tr. V. K, bà Tr. Th. Th. V và ông Tr. Q. B 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

Về án phí: Ông Tr. H. N phải chịu án phí sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: các nguyên đơn Tr. V. K, Tr. Th. Th. V và Tr. Q. B, bị đơn Tr. H. N vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Chi cục thi hành án dân sự
- Các đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thảo